

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 560/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 08 – 12 – 2017.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Cao Minh Tân**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phan Kiên Nhân**.

2. Ông **Thạch Khương**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Cẩm Lan** – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 450/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1967 (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N trình bày:*

Trên cơ sở mai mối, được sự đồng ý của gia đình, bà Yến N và ông C tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông C nghiện rượu không chăm lo làm ăn tạo lập kinh tế gia đình, bản thân bà N bị bệnh di chứng lâu dài nhưng ông C bỏ mặc không quan tâm chăm sóc. Ngoài ra, ông C còn gạ gẫm bà N cho người đàn ông khác. Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng đã được

gia đình hai bên động viên hàn gắn tình cảm, bà N tha thứ lỗi nhưng ông C vẫn không thay đổi. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Đến tháng 06 năm 2017, bà N phát bệnh nghiêm trọng được cha ruột bà N đón về đưa đi điều trị bệnh và sống ly thân với ông C. Trong thời gian này, ông C vẫn thường xuyên uống rượu, bỏ mặc không quan tâm đến bệnh tình bà N. Bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà N xác định giữa bà và ông C không có con, không có tài sản chung và không nợ chung ai. Vì vậy, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản phiên họp hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2017, bị đơn ông Nguyễn Hùng C trình bày:*

Ông C thống nhất với lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân. Ông C thừa nhận bản thân có thường xuyên uống rượu vì bận bê nên đôi khi thiếu sự quan tâm chăm sóc bệnh tình bà N là đúng. Ông C hứa sẽ khắc phục, cải sửa bản thân và mong muốn được đoàn tụ với bà N, không đồng ý ly hôn. Giữa ông C và bà N không có con chung, tài sản chung và nợ chung ai nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Ông C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Hùng C. Đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Xét tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Hùng C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo thủ tục chung.

[3]. *Về hôn nhân:* Bà N và ông C là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét lời trình bày của bà N và ông C cùng xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C nghiện rượu không chăm lo tạo lập kinh tế chung của gia đình. Đồng thời, ông C còn bỏ mặc, không

quan tâm chăm sóc bệnh tật đối với bà N trong thời gian dài. Ông C đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng trong việc thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Xét lời trình bày của ông C cho rằng, ông còn tình cảm mong muốn được đoàn tụ chung sống với bà N. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn đã được, gia đình động viên, bà N chấp thuận hàn gắn tình cảm. Nhưng ông C vẫn không cải sửa, thay đổi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Trong thời gian sống ly thân và chờ Tòa án giải quyết vụ án, ông C tiếp tục vi phạm nghĩa vụ của người chồng đối với người vợ trong việc quan tâm, chăm sóc bệnh tật đối với bà N mà không có bất kỳ một biểu hiện nào để động viên bà N trở về đoàn tụ. Bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn tiếp tục chung sống với ông C. Từ đó, đã đủ cơ sở kết luận đời sống chung giữa bà N và ông C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa bà N và ông C.

[4]. *Các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Xét lời trình bày của bà N và ông C cùng thống nhất xác định ông bà không có con chung, không có tài sản chung và không nợ chung ai. Tất cả các vấn đề này, bà N và ông C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Xét trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, bà N phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân**: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Hùng C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Yến N phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này bà N được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N<sub>o</sub> 0010317 ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N, vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hùng C. Báo cho bà N có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông C vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 02;
- UBND xã L: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Cao Minh Tân**